

Ngày 31/03/2025	2,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.1%	-28.6%	-20.0%

	2024	
ROE	1.9%	+/- YoY ▼ 1.5%

	Q1/25		
DT thuần	85.8	QoQ ▼ 52.2 ▼ 37.8%	YoY ▼ 5.70 ▼ 6.2%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	507	YoY ▲ 55.0 ▲ 12.2%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	3.38	QoQ ▼ 10.1 ▼ 75.0%	YoY ▼ 4.78 ▼ 58.6%
	tỷ VNĐ		

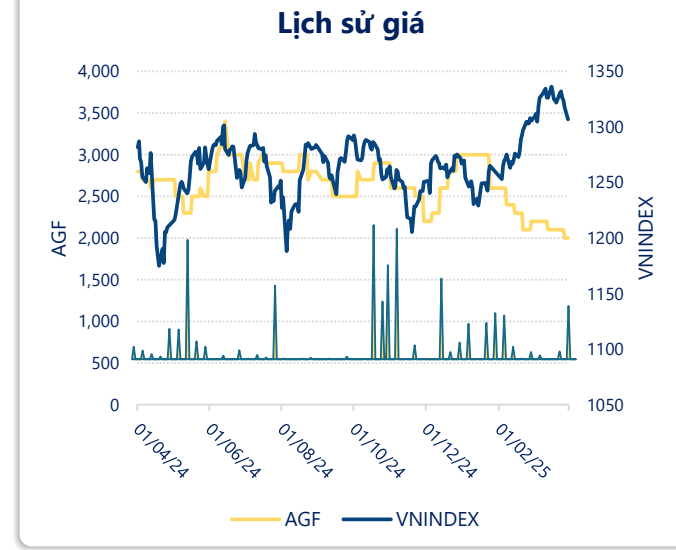
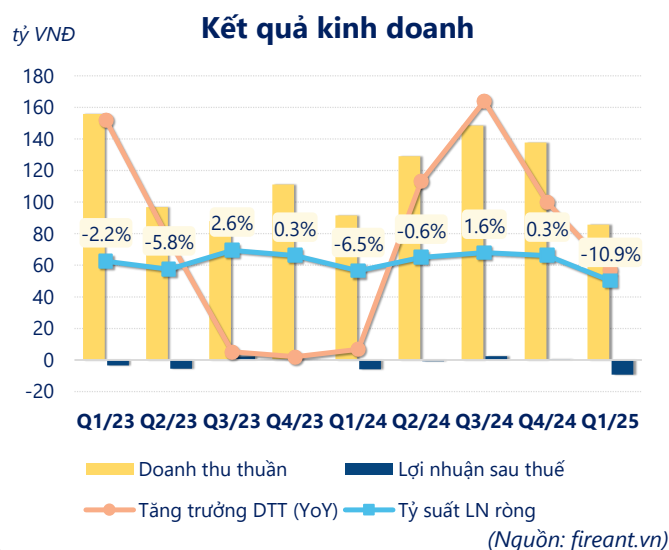
	2024	
LN gộp	51.9	YoY ▼ 0.90 ▼ 1.7%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	-8.99	QoQ ▼ 9.65 ▼ 1461%	YoY ▼ 3.67 ▼ 68.9%
	tỷ VNĐ		

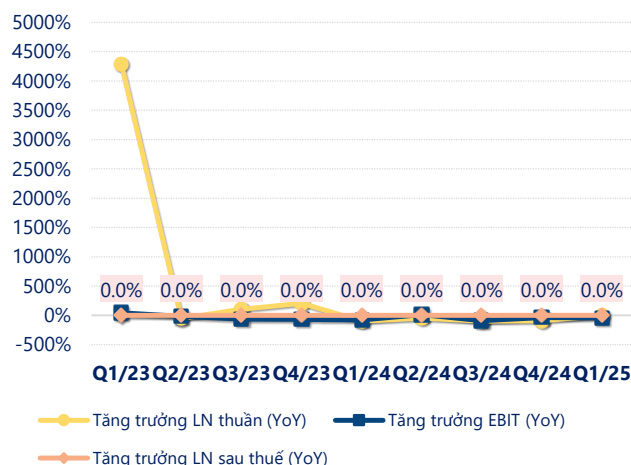
	2024	
LN thuần	-0.71	YoY ▲ 2.72 ▲ 79.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	-9.33	QoQ ▼ 9.80 ▼ 2084%	YoY ▼ 3.39 ▼ 57.0%
	tỷ VNĐ		

	2024	
LN sau thuế	-3.49	YoY ▲ 2.53 ▲ 42.1%
	tỷ VNĐ	

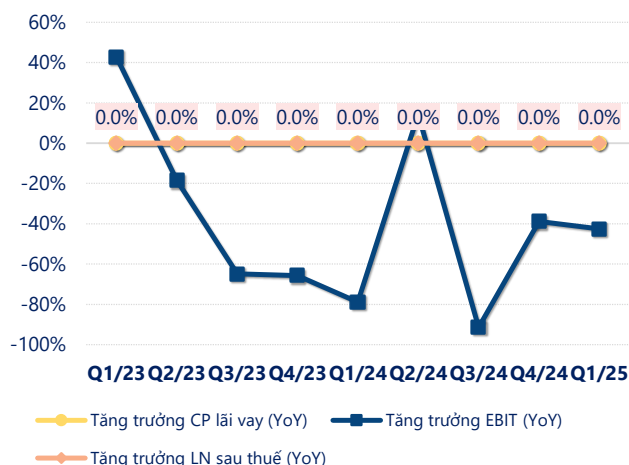


Tăng trưởng lợi nhuận



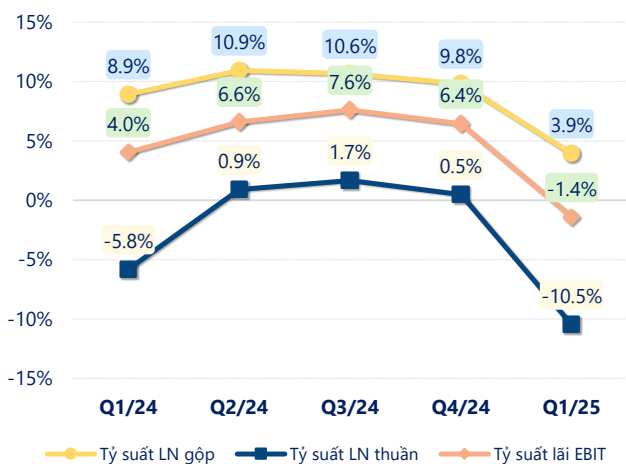
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



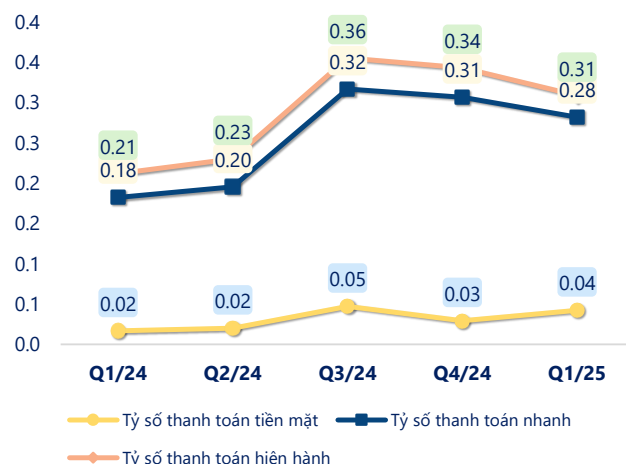
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



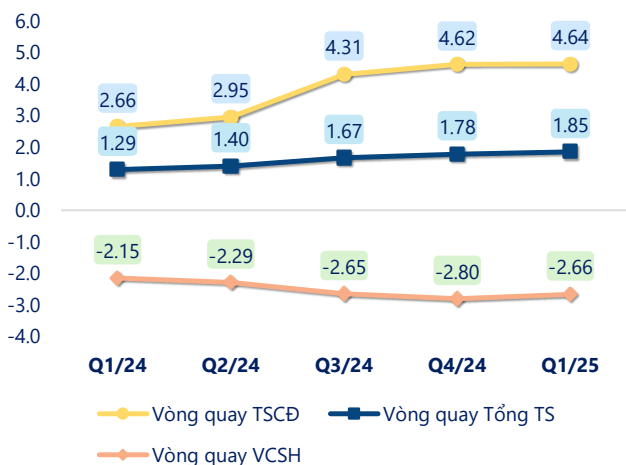
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



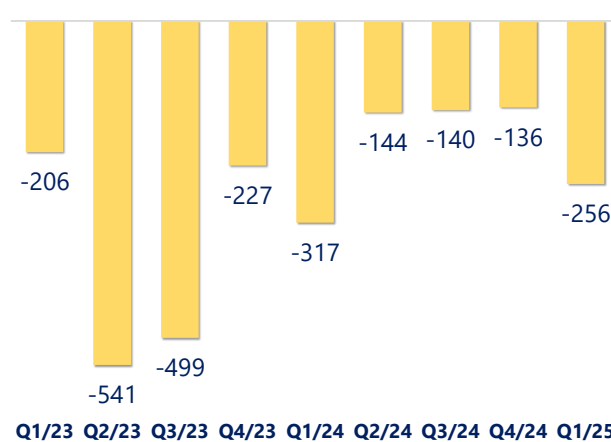
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	85.8	91.5	-6.2%	507	452	12.2%
Giá vốn hàng bán	82.4	83.4	-1.2%	455	399	14.0%
Lợi nhuận gộp	3.38	8.16	-58.6%	51.9	52.8	-1.7%
Doanh thu HĐTC	0.03	0.03	-10.0%	0.25	0.37	-33.6%
Chi phí TC	8.25	9.84	-16.1%	37.0	42.5	-12.8%
Chi phí lãi vay	8.11	9.63	-15.8%	36.2	41.8	-13.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.92	0.68	35.3%	3.21	3.98	-19.3%
Chi phí QLDN	3.22	2.99	7.6%	12.6	10.1	24.4%
LN thuần từ HĐKD	-8.99	-5.32	-68.9%	-0.71	-3.43	79.3%
Lợi nhuận khác	-0.34	-0.63	46.1%	-2.78	-2.59	-7.3%
LN trước thuế	-9.33	-5.94	-57.0%	-3.49	-6.02	42.1%
Lợi nhuận sau thuế	-9.33	-5.94	-57.0%	-3.49	-6.02	42.1%
LNST của CĐ cty mẹ	-9.33	-5.94	-57.0%	-3.49	-6.02	42.1%

(Nguồn: fireant.vn)

